

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Huyền¹

TÓM TẮT

Hoạt động chất vấn của Quốc hội có vai trò quan trọng trong việc kiểm soát quyền lực và bảo vệ lợi ích của người dân. Chất vấn không chỉ là công cụ để các Đại biểu Quốc hội yêu cầu các cơ quan nhà nước giải trình mà còn là kênh truyền tải nguyện vọng của cử tri, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của bộ máy hành chính công. Trong những năm qua, hoạt động chất vấn của Quốc hội Việt Nam đã có nhiều đổi mới, phát huy được chức năng giám sát tối cao của Quốc hội nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục. Bài viết này nhằm phân tích thực trạng hoạt động chất vấn của Quốc hội tập trung vào Quốc hội khóa XV (nhiệm kỳ 2021 - 2026), đánh giá những hạn chế và nguyên nhân. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Chất vấn, trả lời chất vấn, Quốc hội.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.3030-4687.88.06.2026.887>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động chất vấn là một trong những phương thức giám sát quan trọng của Quốc hội, thể hiện quyền lực của cơ quan lập pháp trong việc kiểm tra, đánh giá hoạt động của Chính phủ, các bộ, ngành và các cơ quan tư pháp. Trong bối cảnh đổi mới hệ thống chính trị và yêu cầu tăng cường trách nhiệm giải trình, hoạt động chất vấn cần được tiếp tục cải tiến nhằm phát huy vai trò thực chất, hiệu lực và hiệu quả. Việc đổi mới hoạt động chất vấn không chỉ là yêu cầu nội tại từ Quốc hội mà còn là sự phản ánh kỳ vọng ngày càng cao của cử tri và nhân dân đối với đại biểu dân cử. Chất vấn là biểu hiện điển hình của nguyên tắc “Quốc hội giám sát quyền lực nhà nước”. Thông qua hoạt động này, Đại biểu Quốc hội có thể trực tiếp đặt câu hỏi với các thành viên Chính phủ, các trưởng ngành về những vấn đề thực tiễn nóng bỏng, từ đó buộc các cơ quan hành pháp phải giải trình trước nhân dân. Chất vấn không chỉ mang tính truy vấn, mà còn là một cơ chế buộc các cơ quan bị chất vấn phải hoàn thiện chính sách và điều hành một cách minh bạch, hiệu quả hơn. Vì vậy, việc đổi mới hoạt động chất vấn đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay ở nước ta là vấn đề cấp thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để nghiên cứu thực trạng quy định của pháp luật cũng như thực tiễn thực hiện hoạt động chất vấn của Quốc hội, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản, gồm: phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp so sánh; phương pháp thống kê. Cụ thể:

¹ Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthihuyen@hdu.edu.vn.

Thứ nhất, phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng để phân tích thực trạng quy định của pháp luật về hoạt động chất vấn của Quốc hội cũng như thực tiễn thực hiện hoạt động chất vấn. Qua đó chỉ rõ và tổng hợp được những ưu điểm, hạn chế, bất cập trong quy định hiện hành về hoạt động chất vấn của Quốc hội.

Thứ hai, phương pháp so sánh được sử dụng để so sánh số lượt đại biểu chất vấn, số lượt đại biểu tranh luận qua 07 kỳ họp thường niên của Quốc hội khóa XV tính đến thời điểm hiện tại. Qua đó, thấy được không khí sôi nổi, hấp dẫn, kịch tính tại các phiên chất vấn của Quốc hội.

Thứ ba, phương pháp thống kê được sử dụng xuyên suốt trong phần phân tích thực tiễn thực hiện hoạt động chất vấn của Quốc hội. Từ việc thống kê tổng lượt đại biểu đăng ký - đại biểu chất vấn - đại biểu tranh luận tại các phiên chất vấn đến các nhóm vấn đề chất vấn qua 07 kỳ họp của Quốc hội Khóa XV. Đây là cơ sở để đánh giá thực trạng hoạt động chất vấn của Quốc hội.

Bằng cách sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu trên, bài viết sẽ cung cấp bức tranh toàn diện về thực trạng hoạt động chất vấn của Quốc hội trọng tâm là Quốc hội khóa XV. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của Quốc hội Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng hoạt động chất vấn của Quốc hội trong thời gian qua

Hoạt động chất vấn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc kiểm soát quyền lực, ngăn chặn sự tùy tiện, lạm quyền của các cơ quan hành pháp; Định hướng chính sách, thúc đẩy cải cách hành chính và xây dựng pháp luật phù hợp với thực tiễn; Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, phản ánh những bất cập trong đời sống xã hội.

Quốc hội khóa XIV nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã tiến hành 6 kỳ hoạt động chất vấn theo nhóm vấn đề và 2 kỳ hoạt động chất vấn tổng thể (giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ); Ủy ban thường vụ Quốc hội có 4 lần hoạt động chất vấn theo nhóm vấn đề và 1 lần hoạt động chất vấn tổng thể. Theo thống kê, chỉ tính riêng hoạt động chất vấn tại kỳ họp Quốc hội cũng cho thấy, trong 8 kỳ chất vấn có 1.824 lượt đại biểu đăng ký chất vấn, có 1.426 lượt đại biểu được trả lời, có 396 lượt đại biểu tranh luận với các chức danh bị chất vấn².

Tính đến thời điểm hiện tại, Quốc hội khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã tiến hành 07 kỳ hoạt động chất vấn. Thực tiễn nhận thấy hoạt động chất vấn của Quốc hội ngày càng có nhiều đổi mới tích cực; tính công khai, minh bạch được nâng cao, phương thức chất vấn cải tiến theo hướng thực chất, trách nhiệm cá nhân được đề cao, tranh luận trở nên sôi nổi hơn, tất cả đều góp phần làm cho hoạt động giám sát của Quốc hội ngày càng hiệu quả.

Hoạt động chất vấn của Quốc hội đã có những bước tiến quan trọng, cụ thể:

Thứ nhất, đổi mới về cách thức tiến hành chất vấn

Trước đây, hoạt động chất vấn chủ yếu theo hình thức đọc câu hỏi và trả lời bằng văn bản, nhưng hiện nay đã được thực hiện theo hình thức hỏi - đáp trực tiếp, tạo tính đối thoại cao.

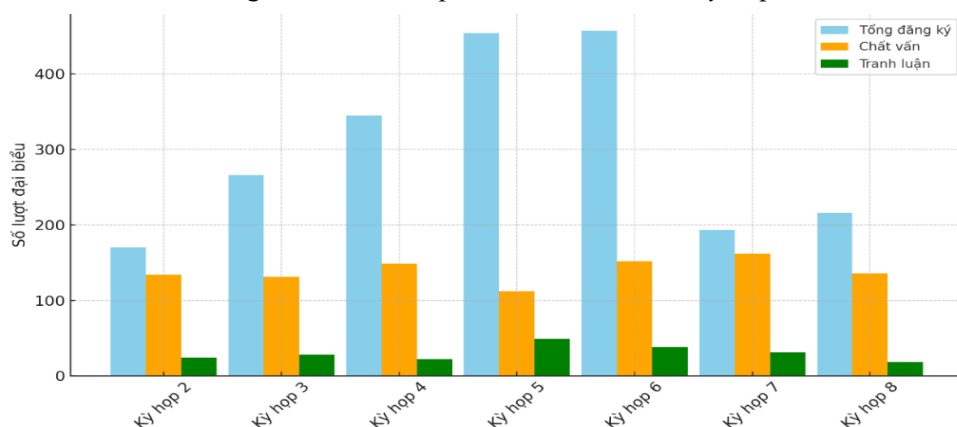
² https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/xay-dung-he-thong-chinh-tri-tinh-gon-manh/2018/825784/view_content

Từ Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV (năm 2018), hoạt động chất vấn đã thực hiện theo hướng trực tiếp, không gửi trước nội dung, giúp đại biểu phản ứng linh hoạt và sát vấn đề. Hoạt động chất vấn dưới hình thức hỏi - đáp trực tiếp tạo không khí sôi nổi và hấp dẫn tại các phiên chất vấn. Điều này được thể hiện qua tổng lượt đại biểu đăng ký - đại biểu chất vấn - đại biểu tranh luận tại các phiên chất vấn qua 07 kỳ họp của Quốc hội Khóa XV ở bảng số liệu sau:

Bảng 1. Số lượt đại biểu đăng ký - đại biểu chất vấn - đại biểu tranh luận qua các kỳ họp của Quốc hội khóa XV

Kỳ Họp	Tổng lượt đại biểu đăng ký	Lượt đại biểu chất vấn	Lượt đại biểu tranh luận
Kỳ họp thứ 2 (20/10/2021 - 13/11/2021)	170	134	24
Kỳ họp thứ 3 (23/05/2022 - 16/06/2022)	266	131	28
Kỳ họp thứ 4 (20/10/2022 - 15/11/2022)	345	149	22
Kỳ họp thứ 5 (22/05/2023 - 24/06/2023)	454	112	49
Kỳ họp thứ 6 (23/10/2023 - 29/11/2023)	457	152	38
Kỳ họp thứ 7 (20/05/2024 - 28/06/2024)	193	162	31
Kỳ họp thứ 8 (21/10/2024 - 30/11/2024)	216	136	18

Nguồn: Toàn văn phát biểu bế mạc các kỳ họp của Quốc hội khóa XV



Biểu đồ 1. Số lượt đại biểu đăng ký - đại biểu chất vấn - đại biểu tranh luận qua các kỳ họp của Quốc hội khóa XV

Nhìn vào bảng số liệu và biểu đồ ta có thể thấy qua các kỳ họp số lượt đại biểu chất vấn và số lượt đại biểu tranh luận có xu hướng tăng. Phiên chất vấn và trả lời chất vấn thời gian gần đây diễn ra sôi nổi, dân chủ, trên tinh thần xây dựng, có nhiều thông tin phản ánh chính xác thực trạng tình hình.

Thứ hai, tính thực tiễn của câu hỏi chất vấn ngày càng cao

Một trong những điểm mới của hoạt động chất vấn trong thời gian gần đây là câu hỏi chất vấn được quy thành từng nhóm vấn đề (thể hiện qua thống kê ở bảng 2. Nhóm vấn đề chất vấn qua các kỳ họp của Quốc hội khóa XV). Việc đổi mới này khiến cho phiên chất vấn thêm sôi động, thiết thực, tập trung để giải quyết vấn đề đưa ra chất vấn một cách thấu đáo hơn, đồng thời khắc phục được tính dàn trải, tạo điều kiện để những người cùng trả lời chất vấn về cùng một vấn đề chủ động tập trung vào trách nhiệm trả lời của mình. Tính đối thoại, tranh luận trong các phiên chất vấn cũng ngày càng được phát huy kể từ khi chuyển từ chất vấn mang tính chất cá nhân từng người một sang chất vấn theo từng nhóm vấn đề. Các Đại biểu Quốc hội đã đặt câu hỏi sắc bén, trực diện vào những vấn đề nóng như kinh tế, giáo dục, y tế, giao thông, môi trường... Một số vấn đề như giá xăng dầu, an toàn thực phẩm, tình trạng chậm giải ngân đầu tư công... được đưa ra chất vấn nhiều lần và tạo áp lực buộc Chính phủ phải có giải pháp.

Bảng 2. Nhóm vấn đề chất vấn qua các kỳ họp của Quốc hội khóa XV

Kỳ Họp	Nhóm vấn đề chất vấn
Kỳ họp thứ 2 (20/10/2021 - 13/11/2021)	Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư
Kỳ họp thứ 3 (23/05/2022 - 16/06/2022)	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Ngân hàng; Giao thông vận tải
Kỳ họp thứ 4 (20/10/2022 - 15/11/2022)	Nội vụ; Xây dựng; Thanh tra; Thông tin và Truyền thông
Kỳ họp thứ 5 (22/05/2023 - 24/06/2023)	Lao động - Thương binh và Xã hội; Dân tộc; Khoa học và Công nghệ; Giao thông vận tải
Kỳ họp thứ 6 (23/10/2023 - 29/11/2023)	Kinh tế tổng hợp (Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngân hàng); Kinh tế ngành (Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường); Văn hóa - Xã hội; Quốc phòng, an ninh, nội chính, tư pháp, kiểm toán
Kỳ họp thứ 7 (20/05/2024 - 28/06/2024)	Tài nguyên và Môi trường; Công thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kiểm toán Nhà nước
Kỳ họp thứ 8 (21/10/2024 - 30/11/2024)	Ngân hàng; Y tế; Thông tin và Truyền thông

Nguồn: Toàn văn phát biểu bế mạc các kỳ họp của Quốc hội khóa XV

Thứ ba, tăng cường trách nhiệm giải trình của Chính phủ

Chất vấn đã trở thành áp lực buộc các bộ trưởng, trưởng ngành phải nghiên cứu kỹ các vấn đề liên quan và có trách nhiệm giải trình trước Quốc hội, cử tri.

Thứ tư, vấn đề hậu chất vấn đang có những thay đổi theo chiều hướng tích cực

Việc ban hành nghị quyết sau chất vấn có tác dụng to lớn trong việc làm căn cứ cho việc kiểm định lại lời hứa của các chủ thể bị chất vấn. Trước đây, sau chất vấn, các bộ trưởng, trưởng ngành thường chỉ đưa ra cam kết mà không có cơ chế buộc thực hiện. Khi có Nghị

quyết sau chất vấn, các cam kết này trở thành nghĩa vụ chính thức. Nghị quyết sau chất vấn không chỉ ghi nhận lời hứa mà còn yêu cầu các bộ, ngành phải báo cáo kết quả thực hiện. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc các cơ quan giám sát có cơ sở để kiểm tra tiến độ thực hiện cam kết. Nếu việc thực hiện không đạt yêu cầu, Quốc hội có thể đưa ra các biện pháp mạnh hơn, như bỏ phiếu tín nhiệm hoặc yêu cầu giải trình công khai. Nghị quyết sau chất vấn giúp cử tri theo dõi được Quốc hội đã yêu cầu Chính phủ thực hiện những gì và có thể gây sức ép khi cam kết không được thực hiện. Báo chí cũng có cơ sở để giám sát, đưa tin về tiến độ thực hiện, giúp tạo áp lực dư luận để đảm bảo các bộ, ngành thực hiện cam kết đúng hạn. Với những thành tựu được ghi nhận trên cho thấy, việc thực hiện hoạt động chất vấn của các ĐBQH trong thời gian qua có những bước tiến bộ đáng kể.

Mặc dù có những kết quả tích cực, hoạt động chất vấn vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục:

Một số quy định của pháp luật về hoạt động chất vấn còn hạn chế, bất cập, cụ thể:

Một là, chưa có cơ chế giám sát chặt chẽ việc thực hiện cam kết sau chất vấn. Điều 15 - Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định: người bị chất vấn có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để giải quyết vấn đề đã chất vấn, nhưng không có chế tài rõ ràng để xử lý nếu cam kết không được thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả. Trong thực tế, nhiều nội dung chất vấn được lặp lại qua nhiều kỳ họp nhưng chưa có chuyển biến đáng kể do thiếu cơ chế giám sát chặt chẽ sau chất vấn. Quốc hội không có quy định cụ thể về việc đánh giá kết quả thực hiện cam kết của người trả lời chất vấn, dẫn đến tình trạng một số bộ, ngành chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm sau chất vấn.

Hai là, thời gian chất vấn còn hạn chế, ảnh hưởng đến tính hiệu quả của hoạt động chất vấn. Điều 15 - Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 chỉ quy định chung về thời gian dành cho hoạt động chất vấn, nhưng không có quy định cụ thể về thời lượng chất vấn tối thiểu hoặc tối đa cho từng nhóm vấn đề. Do thời gian chất vấn có hạn, nhiều nội dung quan trọng chưa được làm rõ triệt để, đặc biệt là các vấn đề mang tính liên ngành, cần sự phối hợp giải trình từ nhiều cơ quan khác nhau. Một số đại biểu chưa có cơ hội đặt câu hỏi hoặc tranh luận vì thời gian bị giới hạn.

Ba là, quy trình chất vấn còn mang tính hình thức, chưa linh hoạt. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định chất vấn được thực hiện tại kỳ họp Quốc hội, theo lịch trình được bố trí trước. Việc chỉ tổ chức chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội theo lịch trình cố định có thể làm chậm trễ phản ứng trước các vấn đề nóng phát sinh giữa hai kỳ họp. Một số nội dung chất vấn mang tính thời sự nhưng đến kỳ họp sau mới được đưa ra thảo luận, dẫn đến hiệu quả giám sát không cao.

Bốn là, chưa có quy định rõ ràng về trách nhiệm của người trả lời chất vấn. Luật Giám sát 2015, tại Khoản 3, Điều 15 quy định: người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vấn đề mà Đại biểu Quốc hội đã chất vấn, nhưng không có tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ hoàn thành trách nhiệm. Một số bộ trưởng, trưởng ngành vẫn trả lời chung chung, mang tính báo cáo, chưa đưa ra giải pháp cụ thể để khắc phục vấn đề. Chưa có chế tài để xử lý trường hợp người trả lời chất vấn né tránh hoặc không cung cấp đầy đủ thông tin.

Bên cạnh những bất cập về quy định pháp luật, hoạt động chất vấn của Quốc hội vẫn còn nhiều hạn chế trong thực tiễn như: chất lượng câu hỏi chưa đồng đều, câu hỏi chất vấn còn chung chung, thiếu trọng tâm. Một số Đại biểu Quốc hội chưa có sự nghiên cứu chuyên sâu, đặt câu hỏi mang tính khái quát cao, chưa đi vào trọng tâm vấn đề, khiến người trả lời dễ né tránh hoặc trả lời chung chung. Thực tiễn cho thấy, chất vấn của Đại biểu Quốc hội vẫn còn nhiều câu hỏi mang tính giải đáp, hỏi để biết thông tin, sự việc nào đó là chủ yếu. Các Đại biểu Quốc hội vẫn còn nhầm lẫn giữa mục đích câu hỏi chất vấn và các câu hỏi thông thường khác. Câu trả lời chất vấn chưa thỏa đáng, một số bộ trưởng, trưởng ngành trả lời vòng vo, thiếu cụ thể, chưa nêu rõ giải pháp hoặc lộ trình thực hiện. Một số câu hỏi chưa được trả lời ngay tại hội trường mà chuyển sang trả lời bằng văn bản, làm giảm tính trực diện của chất vấn. Nhiều trường hợp cả người chất vấn và người trả lời chất vấn còn ham nói dài, đại biểu nêu tình hình quá dài rồi mới chất vấn nên không kịp thời gian; có đại biểu xin tranh luận nhưng thực ra lại phát biểu như thảo luận về kinh tế - xã hội.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên:

Thứ nhất, một số quy định của pháp luật chưa thực sự chặt chẽ như: chưa quy định rõ các tiêu chí lựa chọn người trả lời, quy trình theo dõi sau chất vấn, hay trách nhiệm cá nhân cụ thể nếu không thực hiện đúng lời hứa sau chất vấn...

Thứ hai, chất lượng đại biểu không đồng đều, một bộ phận đại biểu chưa thực sự am hiểu sâu lĩnh vực mình chất vấn, hoặc thiếu kỹ năng chất vấn sắc sảo, nên câu hỏi còn chung chung, thiếu trọng tâm. Mặt khác, do đặc thù hệ thống chính trị, một số đại biểu còn có tâm lý ngại va chạm, không muốn “gây khó” cho người bị chất vấn là người đứng đầu cơ quan, bộ, ngành.

Thứ ba, các Đại biểu Quốc hội chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm (khoảng 25% các Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách) ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động chất vấn.

Thứ tư, nguyên nhân từ cách thức tổ chức hoạt động chất vấn. Thời lượng dành cho hoạt động chất vấn còn hạn chế: mỗi kỳ họp Quốc hội thường chỉ dành 2 - 3 ngày cho hoạt động chất vấn, nên nhiều vấn đề chưa được đưa ra đầy đủ. Việc hậu kiểm, đánh giá mức độ thực hiện các cam kết sau chất vấn chưa chặt chẽ, không có báo cáo định kỳ để Quốc hội theo dõi.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của Quốc hội trong thời gian tới

Một là, hoàn thiện một số quy định của pháp luật để tạo cơ sở pháp lý thực hiện có hiệu quả hoạt động chất vấn, cụ thể:

Đối với cơ chế giám sát thực hiện cam kết sau chất vấn: Cần bổ sung quy định về trách nhiệm báo cáo định kỳ của người bị chất vấn về việc thực hiện các cam kết sau chất vấn. Quốc hội cần xây dựng hệ thống chỉ tiêu và thời hạn cụ thể đối với từng nội dung trả lời chất vấn. Đồng thời, cần có cơ chế đánh giá, công bố kết quả thực hiện cam kết công khai trước Quốc hội và cử tri. Trường hợp người bị chất vấn không thực hiện đúng cam kết, cần xem xét trách nhiệm chính trị hoặc hành chính tương ứng. Để xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ hơn, Quốc hội có thể thành lập một cơ quan chuyên trách để theo dõi việc thực hiện các cam kết sau chất vấn, báo cáo định kỳ. Xây dựng cơ chế “báo cáo tiến độ” bắt buộc với các bộ trưởng đã cam kết trước Quốc hội.

Về thời gian chất vấn: Cần xem xét kéo dài thời gian chất vấn hoặc tổ chức thêm các phiên chất vấn chuyên đề để giải quyết các vấn đề phức tạp. Bổ sung quy định về tiêu chí lựa chọn nội dung chất vấn để đảm bảo tập trung vào những vấn đề trọng yếu, tránh dàn trải.

Về quy trình chất vấn: bổ sung cơ chế chất vấn đột xuất hoặc chất vấn trực tuyến đối với các vấn đề cấp bách, giúp Quốc hội và HĐND kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. Cần nhắc tổ chức các phiên giải trình giữa hai kỳ họp để các bộ, ngành có thể cung cấp thông tin kịp thời về các vấn đề nóng.

Về trách nhiệm của người trả lời chất vấn: Cần bổ sung quy định về tiêu chí đánh giá chất lượng trả lời chất vấn, trong đó nhấn mạnh vào tính cụ thể, khả thi của các giải pháp được đề xuất. Quy định chế tài xử lý đối với trường hợp trả lời chất vấn không đúng trọng tâm, không đầy đủ hoặc né tránh trách nhiệm.

Hai là, đổi mới tư duy chất vấn - từ “hỏi để biết” sang “hỏi để giám sát và buộc chịu trách nhiệm”. Hoạt động chất vấn cần được nhìn nhận như một cơ chế kiểm soát quyền lực thực chất, không chỉ dừng lại ở việc truy vấn thông tin. Đại biểu cần đặt câu hỏi mang tính phản biện sâu, yêu cầu trách nhiệm rõ ràng từ người bị chất vấn. Đồng thời, các phiên chất vấn cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về mặt nội dung, dữ liệu và dẫn chứng thực tiễn nhằm làm rõ các vấn đề đặt ra, từ đó tạo áp lực chính sách và thúc đẩy cải cách hành chính.

Ba là, nâng cao năng lực chất vấn của Đại biểu Quốc hội. Chất vấn hiệu quả phụ thuộc lớn vào trình độ, kỹ năng và sự chuẩn bị của đại biểu. Cần có các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng chất vấn, phân tích chính sách, phản biện nghị trường. Quốc hội cần thiết lập đội ngũ chuyên gia cố vấn cho đại biểu, cung cấp tài liệu, số liệu phân tích và hỗ trợ pháp lý để đảm bảo chất lượng câu hỏi và tính thuyết phục trong tranh luận.

Bốn là, phát huy vai trò chất vấn tại các Ủy ban chuyên môn. Chất vấn tại hội trường thường có tính tổng quát, trong khi nhiều vấn đề cần chất vấn chuyên sâu theo lĩnh vực. Do đó, cần thúc đẩy hoạt động chất vấn định kỳ và đột xuất tại các Ủy ban của Quốc hội. Các phiên chất vấn chuyên đề này có thể tạo điều kiện để đánh giá rõ nét hơn hiệu quả điều hành của từng lĩnh vực cụ thể và gắn kết chặt chẽ hơn với hoạt động giám sát chuyên đề.

Năm là, ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ chất vấn hiệu quả. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chất vấn cần được chú trọng, bao gồm hệ thống tích hợp thông tin phản ánh của cử tri, báo chí, kết quả thanh tra - kiểm tra và dữ liệu từ các cơ quan chuyên môn. Các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data, AI) có thể hỗ trợ đại biểu trong việc lựa chọn vấn đề, xác định trọng tâm và dự báo xu hướng tác động chính sách.

Sáu là, tăng cường vai trò của cử tri trong hoạt động chất vấn. Để hoạt động chất vấn thực sự gắn với hơi thở của cuộc sống, cần thiết lập cơ chế tiếp nhận trực tiếp các câu hỏi, vấn đề chất vấn từ cử tri và tổ chức đối thoại định kỳ giữa đại biểu với cử tri trước và sau kỳ họp Quốc hội. Việc công bố kết quả thực hiện lời hứa sau chất vấn cũng cần được công khai rộng rãi trên các nền tảng truyền thông, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình và niềm tin xã hội.

4. KẾT LUẬN

Chất vấn là thiết chế dân chủ quan trọng trong hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội. Việc tiếp tục đổi mới hoạt động chất vấn theo hướng thực chất, hiệu quả và có trách nhiệm sẽ góp phần nâng cao năng lực kiểm soát quyền lực nhà nước, đáp ứng kỳ vọng của

nhân dân trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan giám sát độc lập và các tổ chức xã hội để đảm bảo hoạt động chất vấn ngày càng đi vào chiều sâu, phản ánh đúng nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc Hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.
- [2] Quốc Hội (2015), *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015*.
- [3] Quốc hội khóa XV (2021), *Toàn văn phát biểu bế mạc kỳ họp lần thứ hai*.
- [4] Quốc hội khóa XV (2022), *Toàn văn phát biểu bế mạc kỳ họp lần thứ ba*.
- [5] Quốc hội khóa XV (2022), *Toàn văn phát biểu bế mạc kỳ họp lần thứ tư*.
- [6] Quốc hội khóa XV (2023), *Toàn văn phát biểu bế mạc kỳ họp lần thứ năm*.
- [7] Quốc hội khóa XV (2023), *Toàn văn phát biểu bế mạc kỳ họp lần thứ sáu*.
- [8] Quốc hội khóa XV (2024), *Toàn văn phát biểu bế mạc kỳ họp lần thứ bảy*.
- [9] Quốc hội khóa XV (2024), *Toàn văn phát biểu bế mạc kỳ họp lần thứ tám*.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF QUESTIONING ACTIVITIES OF THE VIETNAMESE NATIONAL ASSEMBLY IN THE CURRENT PERIOD

Nguyen Thi Huyen

ABSTRACT

The National Assembly's questioning activities play an important role in controlling power and protecting the rights of the people. Questioning is not only a tool for National Assembly deputies to request explanations from state agencies but also a channel to convey voters' aspirations, contributing to improving the accountability of the public administration. In recent years, the questioning activities of the Vietnamese National Assembly have undergone many innovations, promoting the supreme supervisory function of the National Assembly, but there are still some limitations that need to be overcome. This article aims to analyze the current status of the National Assembly's questioning activities, focusing on the 15th National Assembly (2021 - 2026 term), and assess the limitations and causes. From that, people who are in charge can propose some solutions to improve the effectiveness of questioning activities in the current period.

Keywords: Questioning, answering questions, National Assembly.

* Ngày nộp bài: 17/4/2025; Ngày gửi phản biện: 12/5/2025; Ngày duyệt đăng: 30/6/2026